TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 09 - 3 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Khánh - Hiệu trưởng Trường THCS xã Thanh Sơn.

Ông Nguyễn Văn Thơ - Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã Đồng Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành C, sinh ngày 04/10/2001 tại HN; nơi cư trú: Xóm M, xã TS, huyện KB, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà Phan Thị T, sinh năm 1980 - Là mẹ đẻ bị cáo; nơi cư trú: Xóm M, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam. (có mặt)

2. Nguyễn Công H, sinh ngày 09/8/1999 tại HN; nơi cư trú: Xóm M, xã TS, huyện KB, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách

24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên); bị tạm giữ ngày 14/01/2018 đến ngày 17/01/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm M, xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

Bà Đàm Thị Th, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm M, xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950; nơi cư trú: Xóm M, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. (vắng mặt)

Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm M, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1959; nơi cư trú: Xóm M, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. (vắng mặt)

Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm M, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. (vắng mặt)

Anh Bùi Tiến D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà MC, đường NVT, phường HB, thành phố PL, tỉnh HN. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Thành C và Nguyễn Công H thấy nhà anh Nguyễn Văn M (đối diện nhà C) ở xóm M, xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam khóa cửa. C quan sát trên đường không có người qua lại, C nói với H "Mày đứng ngoài có người thì bảo để tao trèo vào lấy trộm", H đồng ý nói "Ừ". C trèo lên cây khế cạnh nhà anh M, leo lên trần nhà theo lối cầu thang vào trong nhà nhưng không nhìn thấy gì vì tối, C gọi H nói "Mày về nhà tao lấy hộ cái đèn pin", H về nhà lấy đèn pin đưa cho C rồi đứng ở ngoài tiếp tục cảnh giới. C dùng đèn pin soi, lục các ngăn tủ nhưng không thấy gì, C lật tấm đệm trên giường ngủ thấy phía dưới có bọc tiền buộc bằng dây nịt, C đếm được 30.000.000đồng, C đút vào túi áo đang mặc rồi theo lối cầu thang ra ngoài tìm H, C giơ bọc tiền cho H xem rồi đưa cho H 500.000đồng nói "Cứ cầm tạm hết bảo tao đưa thêm", sau đó C cầm tiền đi chơi điện tử. Sáng ngày 11 tháng 01 năm 2018, C mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S với giá 2.800.000đồng, cho anh Vũ Xuân Tr ở cùng xóm vay 2.000.000đồng, gửi bà ngoại là Nguyễn Thị D cầm hộ 6.000.000đồng, số tiền còn lại C tiêu sài hết. Sau khi phát hiện mất tiền, anh Nguyễn Văn M có đơn đề nghị gửi Công an huyện Kim Bảng. Căn cứ tài liệu điều tra, cơ quan

cảnh sát điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Công H. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của C và H; cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, không thu giữ được gì của H.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ thêm: Khoảng 09 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2018, lợi dụng sự sơ hở của gia đình bà Đàm Thị Th ở xóm M, xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Thành C đã dùng 01 xà cầy, 01 búa kim loại (có sẵn trong nhà bà Th) cạy, phá két sắt, lấy trộm của bà Th số tiền 3.100.000đồng mang đi tiêu sài hết.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSKB ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành C và Nguyễn Công H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 58; 91 và 101 đối với bị cáo Nguyễn Thành C, xử phạt bị cáo C từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 38 và Điều 56 đối với bị cáo Nguyễn Công H, xử phạt bị cáo H từ 12 đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 34/2016/HSST ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt tù của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng… Người bào chữa cho bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo C cùng đồng phạm đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh, nhận thức của bị cáo để cho C được hưởng án treo, vì bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo C và bị cáo C không bổ sung gì thêm, nhất trí với lời bào chữa. Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân đúng như cáo trạng đã truy tố, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại xóm M, xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, bị cáo Nguyễn Thành C đã trộm cắp của bà Đàm Thị Th số tiền 3.100.000đồng. Tiếp đó khoảng 08 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2018, cũng tại xóm M, xã TS, huyện Kim Bảng, các bị cáo Nguyễn Thành C và Nguyễn Công H đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn M số tiền 30.000.000đồng rồi chia nhau tiêu sài cá nhân. Do đó hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Động cơ, mục đích phạm tội là nhằm vào sự sơ hở mất cảnh giác của các nhà dân để lục, tìm tiền, tài sản rồi lấy trộm tiêu sài cá nhân. Các bị cáo đã lợi dụng lúc các gia đình đi làm vắng nhà để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, nên cần phải xét xử thật nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo ngày 10 tháng 01 năm 2018: Bị cáo Nguyễn Thành C là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính, bị cáo Nguyễn Công H là người cảnh giới, nên giữ vai trò giúp sức.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Bị cáo C trong hai ngày 05 và 10/01/2018 đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H ngày 24/5/2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, nhưng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự thì khi phạm tội, H là người dưới 18 tuổi, nên được coi là không có án tích, vì vậy H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, song bị cáo H là người có nhân thân xấu. Do đó cần phải xem xét một cách đầy đủ, toàn diện vụ án, nhân thân của từng bị cáo để tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã được gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, song bị cáo H không có sự tác động đến gia đình, nên bị cáo C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo H được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo C còn có ông ngoại Phan Văn B là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, nên bị cáo C còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi lượng hình sẽ xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, sự độ lượng khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy: Mặc dù bị cáo C khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nhưng lại là người rủ rê, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H hiện đang chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố để xét xử các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt tù như trên đối với mỗi bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc người bào chữa đề nghị cho bị cáo C được hưởng án treo là chưa xem xét hết đến các hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, vì trong thời gian ngắn, bị cáo C đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy nếu không cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội sẽ không đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa, nên đề nghị của người bào chữa không được chấp nhận.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo H đang chấp hành hình phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo theo bản hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, nhưng trong thời gian thử thách bị cáo H lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó cần buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với anh Vũ Xuân Tr và bà Nguyễn Thị D khi vay và giữ tiền hộ bị cáo C, anh Tr và bà D không biết số tiền đó là do bị cáo C phạm tội mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh Tr và bà D là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi số tiền 8.000.000đồng của anh Tr, bà D và trả lại cho anh M; gia đình các bị cáo C và H đã bồi thường cho anh M số tiền 22.000.000đồng còn lại và bồi thường cho bà Th số tiền 3.100.000đồng. Riêng chiếc két sắt bị C làm hư hỏng, bà Th đã tự sửa, nay bà Th không yêu cầu C phải bồi thường gì thêm. Sau khi nhận lại tiền, tài sản, anh M và bà Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1SA59S màu hồng thu giữ của bị cáo C, được xác định là vật chứng của vụ án do bị cáo C phạm tội mà có, nên cần tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước. Đối với 01chiếc búa, 01 chiếc xà cầy kim loại, được xác định là tài sản

hợp pháp của bà Th, cần tuyên trả lại cho bà Th.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành C và Nguyễn Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 15 (mười lăm) tháng tù. Buộc Nguyễn Công H phải chấp hành 12 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà nam. Tổng hợp hình phạt tù, bị cáo Nguyễn Công H phải chấp hành chung hình phạt tù của hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14 tháng 01 năm 2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1SA59S màu hồng. Trả lại bà Đàm Thị Th 01chiếc búa chuôi gỗ, 01 chiếc xà cầy kim loại (Tình trạng, số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 12/02/2018).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Trại TGCA tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo, bị hại;
- Người ĐDHP, người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh